TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN G** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/HS-ST
Ngày 08 tháng 01 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH GIA LAI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mý và bà Nguyễn Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Ông Vương Tấn Lập – Thư ký Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 45/2018/TLST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2018/QĐXXST-HS ngày 25/12/2018, đối với bị cáo:

Quảng Minh T, sinh ngày 15/02/1998, tại tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Thôn M, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Quảng T và bà Phạm Thị T; chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/10/2018 đến ngày 25/12/2018. Có mặt.

- Người bị hại: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1987, nơi cư trú: Làng N, xã S, huyện G, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Người có quyền và nghĩa vụ liên quan: Anh Hồ Đắc T, sinh năm 1997, nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 01/10/2018, bị cáo Quảng Minh T tự ý lấy xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 77G1-529.51 của anh Hồ Đắc T, điều khiển đến khu vực xã S, huyện G, tỉnh Gia Lai. Khi đi ngang qua nhà của chị Nguyễn Thị M ở làng N, bị cáo thấy nhà không có ai nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Bị cáo T để xe cách nhà chị M 50m rồi trèo hàng rào vào sân nhà chị M, lấy 01 con dao rựa để trên sân và dùng để cạy cửa sổ chui vào trong nhà, lục lọi lấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J1, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Philip E181, 01 máy tính bảng hiệu Ipad mini 2 16G

Wifi và số tiền 270.000đ, sau đó điều khiển xe về phòng trọ. Đến ngày 02/10/2018, bị cáo lo sợ nên đã đến Công an huyện G đầu thú, khai nhận hành vi trộm cắp tài sản.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 71 ngày 05/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện G, kết luận 01 máy tính bảng có giá 2.200.000đ, 01 điện thoại hiệu Philip có giá 150.000đ, 01 điện thoại hiệu Samsung có giá 350.000đ.

Các tài sản là 02 điện thoại và 01 máy tính bảng đã được trả lại cho chị M, gia đình bị cáo đã bồi thường cho chị M 1.000.000đ, không có yêu cầu bồi thường gì thêm và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

Vật chứng hiện còn 01 con dao bằng sắt có chiều dài 39cm.

Bản cáo trạng số 03/CTr-VKS ngày 20 tháng 12 năm 2018 của VKSND huyện G đã truy tố bị cáo Quảng Minh T về tội "Trộm cắp tài sản" qui định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện G giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 08 đến 10 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng; đề nghị trả lại cho người bị hại 01 con dao.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi đã thực hiện phù hợp với hành vi bị truy tố, không có ý kiến gì về tội danh. Người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện G, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên tất cả đều hợp pháp và không có ý kiến, khiếu nại. Riêng việc áp dụng biện pháp tạm giam đối với bị cáo là không cần thiết, chưa đảm bảo các căn cứ quy định tại Điều 119 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai của bị cáo T, của những người làm chứng, của người bị hại có tại hồ sơ vụ án phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ, phù hợp với kết quả thẩm tra tại phiên tòa. Có đủ căn cứ xác định ngày 01/10/2018, bị cáo đã thực hiện lén lút vào nhà chị M để lấy 02 điện thoại, 01 máy tính bảng và 270.000đ đúng như cáo trạng đã truy tố.

[3] Bị cáo T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, là hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức hành vi của mình là trái pháp luật, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài một cách bất chính nên đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, có lỗi

cố ý trực tiếp. Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 2.970.000đ, nguy hiểm cho xã hội, phạm vào "Tội trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[4] Bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi xâm phạm trái phép đến quyền sở hữu tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng vì hám lợi bất chính vẫn cố ý thực hiện nên cần phải xử lý nghiêm bằng hình phạt tù tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo ý thức chấp hành pháp luật, tôn trọng quyền sở hữu tài sản của người khác, thành công dân có ích cho xã hội, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[5] Về nhân thân, bị cáo có nhân thân tốt thể hiện qua việc chưa có tiền án, tiền sự. Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường khắc phục hậu quả, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã đầu thú, người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, phù hợp với ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên.

[6] Xét bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết bắt phải chấp hành hình phạt tù mà giao cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Quảng Minh T phạm "Tội trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Quảng Minh T 06 (sáu) tháng tù, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/10/2018 đến ngày 25/12/2018, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án 08/01/2019.

Giao bị cáo Quảng Minh T cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án

có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, trả lại cho chị Nguyễn Thị M 01 con dao bằng sắt, có chiều dài 39 cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao 07cm, lưỡi dao dài 29cm, cán bằng sắt liền lưỡi dao dài 10cm, theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G và Chi cục Thi hành án dân sự huyện G ngày 24/12/2018.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, bị cáo Quảng Minh T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo, người bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện G;
- Công an huyện G;
- Chi cục THA dân sự huyện G;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Văn Huy